

Tuần: 11

Ngày soạn: 10/11/2020
Ngày dạy: 17/11/2020

Tiết 43

Tiếng Việt: CÂU GHÉP (Tiết 1)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được câu ghép.
- Phân biệt câu ghép với câu đơn và câu mở rộng thành phần.
- Phân tích đúng đặc điểm của câu ghép
- Xác định đúng 2 cách nối các vế trong câu ghép.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng được 2 cách nối các vế câu ghép theo yêu cầu.
- Tạo lập chính xác câu ghép và đoạn văn có yêu cầu sử dụng câu ghép
- Biết sử dụng chính xác câu ghép trong thực tế nói và viết phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

3. Thái độ:

- Hình thành ý thức sử dụng câu ghép khi nói và viết trong những hoàn cảnh phù hợp, tạo hiệu quả cao trong giao tiếp.
- Luôn có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

4. Năng lực:

- **Năng lực chung:** năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

II. PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, phát vấn...
- Kỹ thuật dạy học: Kỹ thuật động não, KWL, hợp tác trong nhóm.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Chuẩn bị của GV

- Máy tính, máy chiếu
- Giáo án, Phiếu hướng dẫn học tập

2. Chuẩn bị của HS

- Sách vở, đồ dùng học tập
- Xem lại bài (Câu đơn): Dùng cụm C-V để mở rộng nòng cốt câu ở lớp 7
- Chuẩn bị phiếu học tập

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức lớp

2. Kiểm tra bài cũ: Lòng ghép trong quá trình dạy học

3. Bài mới:

<u>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)</u>		
<p>*Mục tiêu: - HS hứng thú, có ý thức muốn chủ động tìm hiểu bài học. *Phương pháp, kĩ thuật dạy học: - Kĩ thuật động não - Kĩ thuật Know-Want-Learn.</p>		
<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>	<i>Kiến thức cần đạt</i>
<p>?Dựa vào kiến thức đã học, cho biết nếu chia theo cấu tạo ngữ pháp, có thể phân loại câu như thế nào? ?Con hiểu thế nào là câu đơn, câu ghép? ?Hãy nói thêm những gì con biết về câu ghép? ?Các con muốn biết thêm gì về câu ghép? => Giới thiệu bài: Tiết 43-Tiếng Việt: Câu ghép</p>	<p>- Phân loại câu: + Câu đơn + Câu ghép - HS trình bày cách hiểu ở cấp học dưới + Câu đơn: Câu có một cụm CN-VN làm nòng cốt câu + Câu ghép: Câu có hai hay nhiều cụm CN-VN - Các HS trình bày hiểu biết đã có. VD: nhiều vế, các từ nối... - HS trình bày mong muốn</p>	
<u>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</u>		
HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu đặc điểm của câu ghép (10 phút)		
<p>Mục tiêu: - Nhận biết được câu ghép. - Phân biệt câu ghép với câu đơn và câu mở rộng thành phần. - Phân tích đúng đặc điểm của câu ghép - Phương pháp, kĩ thuật dạy học: - Phương pháp dạy học nhóm; vấn đáp.</p>		
<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>	<i>Kiến thức cần đạt</i>
<p>GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao cho HS chuẩn bị từ tiết trước. ?1. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của các câu sau:</p>		<p><u>I. Đặc điểm của câu ghép</u> 1. Ví dụ (sgk trang113)</p>

<p>a, Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. b, Cách mạng tháng Tám thành công đem lại độc lập tự do cho dân tộc. c. Tôi lại im lặng, cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khước mắt tôi đã cay cay.</p> <p>GV chữa bài của hs bằng máy chiếu vật thể - GV đánh giá, chốt kiến thức nhận xét. ? Dựa trên những kiến thức đã học ở lớp dưới, em hãy cho biết câu nào trong những câu trên là câu đơn, câu nào là câu ghép ? Vậy thế nào là câu ghép? ?Thảo luận nhóm đôi (3 phút) <i>Hãy so sánh đặc điểm của câu đơn mở rộng và câu ghép?</i> - GV thu 2 phiếu bài bất kì và chữa bằng máy chiếu vật thể. - GV chốt đáp án trên máy</p> <p>Bài tập nhanh. 1. Bài tập 1 sgk trang113 : Tìm câu ghép trong các đoạn trích dưới đây. <i>b)Một hôm, tôi phân nản việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo: - Lão làm bộ đấy! (Nam Cao, Lão Hạc)</i> - Gọi Hs trình bày - GV chốt</p>	<p>- Trình bày kết quả từ phiếu học tập chuẩn bị ở nhà. - Trả lời + Câu 1 là câu đơn + Câu 2 là câu đơn mở rộng thành phần + Câu 3 là câu ghép</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm đôi - HS tổng hợp trả lời - HS trả lời cá nhân</p>	<p>2. Nhận xét: - Câu 1: Câu đơn - Câu 2: Câu đơn mở rộng thành phần - Câu 3: Câu ghép</p> <p>3.Ghi nhớ: sgk tr112</p> <p>*Lưu ý: Cần phân biệt câu đơn mở rộng và câu ghép *Bài tập nhanh</p>
<p>HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu cách nối các vế câu (10 phút) Mục tiêu: - Xác định đúng 2 cách nối các vế trong câu ghép.</p>		

<p>- Biết thêm một số từ, cặp từ thường dùng để nối các vế câu ghép. Phương pháp, kĩ thuật dạy học: - Phương pháp dạy học nhóm; vấn đáp.</p>		
<p>Gv giao nhiệm vụ làm bài ở nhà Hãy xác định các vế câu ghép và cách nối các vế câu trong các câu sau: a. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. b. Nếu ai có một bộ mặt xinh đẹp thì gương không bao giờ nói dối. c. Mẹ nó càng đánh, nó càng lì ra. d. Cậu đi đằng này, tớ đi đằng kia. e. Cơm không phải thức quà của người vội; ăn cơm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngậm ngẫm - GV nhận xét, chốt đáp án trên máy</p> <p>? Có mấy cách nối các vế câu? GV mở rộng: Một số từ, cặp từ thường dùng để nối các vế câu ghép. GV gợi mở tiết học sau: Quan hệ giữa các vế câu ghép</p>	<p>- Nhóm 1 trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p>	<p>II. Cách nối các vế câu 1. Ví dụ 2. Nhận xét</p> <p>- Dùng 1 quan hệ từ, cặp quan hệ từ, cặp phó từ, chỉ từ .. → Dùng từ ngữ - Dùng dấu phẩy, dấu chấm phẩy, dấu hai chấm. → Không dùng từ nối, dùng dấu câu 3. Ghi nhớ (SGK tr112)</p>
<p><u>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG (16 phút)</u></p>		
<p>Mục tiêu: - Sử dụng được 2 cách nối các vế câu ghép theo yêu cầu. - Tạo lập chính xác câu ghép và đoạn văn có yêu cầu sử dụng câu ghép - Hình thành ý thức sử dụng câu ghép khi nói và viết trong những hoàn cảnh phù hợp, tạo hiệu quả cao trong giao tiếp. Phương pháp, kĩ thuật dạy học: - Phương pháp dạy học nhóm; trò chơi - Kĩ thuật: động não</p>		

<p>Bài 1: Bài 1 (SGK tr113): Tìm câu ghép trong đoạn trích và cho biết trong mỗi câu ghép, các vế câu được nối với nhau bằng cách nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS trình bày tại chỗ - GV chốt đáp án - Giao các câu còn lại về nhà làm <p>Bài 2: Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Thử tài đối đáp</p> <p>GV chia lớp thành 4 đội tương ứng 4 dãy bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Nói các vế câu ghép sao cho phù hợp <p>Khi hiệu lệnh chơi bắt đầu, 2 đội cử 2 bạn tham gia trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu 1: Đội 1 đặt vế 1, đội 2 đặt vế 2 phù hợp vế 1. - Câu 2: Đội 2 ra vế 1 trước, đội 1 đặt vế còn lại. - Trò chơi tiếp tục đến hết 5 câu đối. - Cử 1 thư kí ghi lại các câu đối đáp của 2 đội. <p>GV chữa những đáp án chưa phù hợp, lưu ý HS cách đặt câu.</p> <p>Bài 3: Đặt câu ghép dựa vào hình ảnh.</p>	<p>HS trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghép các vế câu theo đội bạn tạo thành câu có nghĩa - HS đặt câu dựa theo hình ảnh 	<p>III/Luyện tập, vận dụng</p> <p>Bài 1 (SGK tr113)</p> <p>Bài 2: Nói câu</p> <p>- Bài 3: Đặt câu</p>
<p><u>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ MỞ RỘNG (3 phút)</u></p>		
<p>Bài 4: Theo em, có thể tách hai câu ghép sau thành những câu đơn được không? Vì sao?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi đi học và mẹ tôi đi làm. 2. Vì trời mưa nên tôi đi học muộn. <p>GV đặt ra một câu hỏi kích thích sự suy nghĩ của HS để gợi cho HS hiểu được việc sử dụng câu ghép có ý nghĩa như thế nào (Liên hệ gợi dẫn đến tiết 2 của bài sẽ học kĩ hơn).</p> <p>Bài 5: Viết một đoạn văn ngắn</p>	<p>HS trình bày ý kiến cá nhân</p>	

<p>(khoảng 6-8 câu) về tác dụng của sách với con người. Trong đó có sử dụng câu ghép. Gạch chân, chú thích rõ.</p> <p>GV chữa bài thi khảo sát giữa kì của HS có bài tập này.</p>		
--	--	--

4. DẶN DÒ (1 phút)

a. Viết một đoạn văn ngắn về đề tài: Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 8 câu làm sáng tỏ nhận định sau: “**Lão Hạc là người cha có lòng yêu thương con sâu sắc**”. Trong đoạn văn, em có sử dụng một câu ghép (Gạch chân và chỉ rõ các vế của câu ghép được nối với nhau bằng cách nào?)

b. Soạn kĩ bài mới: “Tìm hiểu chung về văn bản Thuyết Minh”:

- Tìm hiểu vai trò của văn bản thuyết minh trong đời sống con người?
- Phương pháp thuyết minh cụ thể ở từng văn bản (tr.114 → tr.116/SGK)?
- Tìm hiểu đặc điểm chung của văn bản thuyết minh về:
 - + Nội dung?
 - + Phương thức biểu đạt?
 - + Nhiệm vụ của văn bản?
 - + Tính chất

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

Tiết 43: Câu ghép

PHIẾU SỐ 1: (Phiếu bài tập chuẩn vị ở nhà)

Phân tích cấu tạo ngữ pháp của các câu sau:

- a. Bình Tư là một người láng giềng khác của tôi.*
- b. Cách mạng tháng Tám thành công đem lại độc lập tự do cho dân tộc.*
- c. Tôi lại im lặng, cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khóe mắt tôi đã cay cay.*

PHIẾU SỐ 2

Yêu cầu: Hãy so sánh đặc điểm của câu đơn mở rộng và câu ghép?

<i>So sánh</i>	<i>Câu đơn mở rộng</i>	<i>Câu ghép</i>
1. Giống nhau
2. Khác nhau

PHIẾU SỐ 3

Hãy xác định các vế câu ghép bằng cách thực hiện các bước sau

<i>Xác định các vế câu ghép</i>	<i>Xác định các phương tiện nối giữa các vế câu</i>
a. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.	
b. Nếu ai có một bộ mặt xinh đẹp thì gương không bao giờ nói dối.	
c. Mẹ nó càng đánh, nó càng lì ra.	
d. Cậu đi đằng này, tớ đi đằng kia.	
e. Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.	